

**TỜ TRÌNH**  
**Các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

Căn cứ Công văn số: /UBND-KT ngày /04/2018 của UBND tỉnh Long An về việc xin ý kiến Chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty Cổ phần đô thị Tân An;

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ Phần Đô thị Tân An đã được sửa đổi bổ sung ngày 24/05/2016;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đô thị Tân An kính trình Đại hội Cổ Đông các **Nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội** như sau:

**1/ Nội dung thứ nhất:**

**Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2017**

Căn cứ báo cáo kết quả SXKD năm 2017 cùng các tài liệu đính kèm (*báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo của Ban Kiểm Soát*), kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các báo cáo nêu trên.

**2/ Nội dung thứ hai:**

**Thông qua Quỹ lương, lợi nhuận trước thuế, Phân phối LNST, mức chia lãi cổ tức cho các nhà đầu tư, thù lao HĐQT, BKS năm 2017**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>1. Quỹ lương thực hiện năm 2017</b>	<b>18.495.200.304</b>
Trong đó:- Lương VCQL	1.090.414.728
- Lương NLĐ	17.404.785.576
- Lương bình quân của NLĐ	7.797.843
<b>2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:</b>	<b>4.672.749.867</b>
+ Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	945.112.874
<b>3. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>3.727.636.993</b>
+ Quỹ đầu tư phát triển (20%)	745.527.399
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	372.763.699
+ Quỹ thưởng Ban QLĐH (5%)	186.381.850
<b>4. Chia cổ tức năm 2016 (1.710 đồng/ cổ phần)</b>	<b>2.422.964.045</b>
<b>5. Thù lao hội đồng quản trị và BKS</b>	<b>245.520.000</b>
Trong đó:- Hội đồng quản trị (4 người)	148.800.000
- Ban kiểm soát (3 người)	96.720.000

**3/ Nội dung thứ ba: Thông qua Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018**



STT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu
01	Doanh thu	đồng	73.000.000.000
02	Lợi nhuận trước thuế	“	5.150.000.000
03	Tổng lao động, Trong đó: - Viên chức quản lý - Người lao động	190 người 04 người 186 người	
04	Quỹ lương Trong đó: - Viên chức quản lý - Người lao động	Tỷ đồng	<b>18.905.095.000</b> 1.100.000.000 17.805.095.000
05	Tiền lương bình quân của NLĐ	đồng	7.977.000
06	Thù lao HĐQT, BKS Trong đó :- HĐQT (4 người) - BKS (3 người)	“ “ “	245.520.000 148.800.000 96.720.000

#### 4/ Nội dung thứ tư:

##### Thông qua đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán tài chính năm 2018

Tại Đại hội cổ đông năm 2016, đại hội đã thông qua chọn lựa 01 đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán tài chính năm 2017 cho Công ty. Qua đánh giá năng lực và điều kiện hỗ trợ Công ty thực hiện tốt công tác tài chính 2017. Kính trình Đại hội tiếp tục thông qua việc Công ty TNHH kiểm toán Sao Việt làm đơn vị kiểm toán tài chính năm 2018.

#### 5/ Nội dung thứ tư:

##### Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty

Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An theo Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 71/2017/NĐCP về Quản trị Công ty Đại chúng (Kèm theo Điều lệ dự thảo)

#### 6/ Nội dung thứ tư:

Thông qua Đầu tư kinh phí phục vụ SXKD với tổng giá trị: **2.400.000.000 đồng**

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị văn phòng: 200.000.000 đồng,
- Đầu tư mua sắm thiết bị công cụ, dụng cụ phục vụ SXKD: 500.000.000 đồng
- Đầu tư mua tài sản cho xưởng s/c xe chuyên dùng 500.000.000 đồng
- Sửa chữa cải tạo lại nhà làm việc tại trụ sở chính: 1.000.000.000 đồng
- Đầu tư mở rộng khu vườn ươm, trang trí phục vụ lễ, tết, các sự kiện chính trong năm: 200.000.000 đồng

Trên đây là những nội dung trình đại hội xem xét biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lương Minh Nhựt**



CÔNG TY CP ĐÔ THỊ TÂN AN  
(TAPUCO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/BC-HĐQT-ĐTTA

Tân An, ngày 15 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018**  
**(Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)**

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị (HĐQT) được quy định trong Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được thông qua ngày 28/4/2017;

HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị Tân An báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác quản trị và điều hành năm 2017, phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2018 như sau:

**I/- Đánh giá tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh:**

Công ty hoạt động SXKD theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

**1- Kết quả sản xuất kinh doanh:**

Công ty đã thực hiện vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %
01	Doanh thu (tỷ đồng)	57,50	70,40	122
02	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	5,08	4,17	82
03	Thuế thu nhập DN (tỷ đồng)	1,00	0,85	84
04	Lãi cổ tức (tỷ đồng)	2,64	2,16	82
05	Thu nhập bình quân (triệu đồng)	7,00	8,60	122

**2- Trích lập các quỹ:**

HĐQT Công ty thống nhất trích quỹ và trình chủ sở hữu phê duyệt.

STT	Hạng mục	ĐVT	Tỷ lệ trích quỹ trên lợi nhuận sau thuế	Số tiền
01	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	20 %	666.209.847
02	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	“	10 %	333.104.924
03	Quỹ Ban điều hành	“	05 %	166.552.462
04	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức cho cổ đông	“	65 %	2.165.182.003

Mức chia cổ tức/năm: 1528 đồng/cổ phần (15%/ năm). Phần còn lại dự phòng cho năm 2018 là 0 đồng.

**3- Tình hình tài chính và quyết toán tài chính:**



Niên độ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An tính từ 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017 phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán (Có báo cáo riêng kèm theo).

Quỹ lương: 18,99 tỷ đồng

Lao động : 184 người

Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát: 245.520.000 đồng. Việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.

#### **4- Công tác đầu tư, mua sắm tài sản:**

- Đầu tư mua mới 01 ô tô chuyên dùng cuốn ép và vận chuyển rác loại 20 m<sup>3</sup>. Xe nền hiệu HINO FM8JNSA, mới 100% do Nhật Bản sản xuất năm 2017 lắp ráp tại Việt Nam, phần chuyên dùng và thùng chứa rác được đóng mới và lắp ráp tại Việt Nam. Tổng số tiền 3.195.000.000 đồng (*Ba tỉ một trăm chín mươi lăm triệu đồng*). Hình thức lựa chọn nhà thầu chào hàng cạnh tranh. Nguồn vốn: Quỹ đầu tư và phát triển công ty.

- Đầu tư 01 mua sắm xe ô tô chuyên dùng chở rác thùng kín loại 1,8m<sup>3</sup> dùng trung chuyển rác hẻm. Xe nền hiệu THACO TOWNER do Trung Quốc sản xuất lắp ráp tại Việt Nam. Tổng số tiền là 330.000.000 đồng. Hình thức chỉ định nhà thầu. Nguồn vốn: Quỹ đầu tư và phát triển công ty.

- Đầu tư mua vật tư, thiết bị: (xe đẩy tay bằng nhựa composite, thùng rác loại 204 lít và bộ vỏ ruột xe phục vụ công tác thường xuyên, máy công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động của các đội...). Tổng số tiền là 367.000.000 đồng.

- Đầu tư xây dựng xưởng sửa chữa xe chuyên dùng (mái che), lắp đặt bồn chứa dầu và trụ bơm cấp dầu cho các xe chuyên dùng. Tổng số tiền là 94.000.000 đồng.

- Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc văn phòng (máy vi tính, máy in, camera giám sát,...) tổng số tiền 93.000.000 đồng.

#### **5- Công tác cổ đông:**

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2017 (ngày 28/4/2017), Công ty có 152 cổ đông, trong đó 01 cổ đông nhà nước, 02 cổ đông là tổ chức, 97 cổ đông là người lao động của Công ty, 52 cổ đông là người bên ngoài Công ty. Tình hình cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018 (ngày 27/4/2018) tóm tắt như sau:

Thành phần cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ % / Vốn điều lệ
Tổng cộng	143	1.416.700	14.167.000.000	100
1. Cổ đông nhà nước	01	850.020	8.500.200.000	60
2. Cổ đông là người lao động	82	163.700	1.637.000.000	12
3. Cổ đông bên ngoài	58	141.640	1.416.400.000	10
4. Cổ đông là tổ chức	02	261.340	2.613.400.000	18



Như vậy tổng số cổ đông giảm 09, cổ đông là người lao động giảm 15, cổ đông bên ngoài tăng 06. Cổ đông Nhà nước có hai người đại diện: Chủ tịch HĐQT đại diện 40% phần vốn Nhà nước tại Công ty, Giám đốc đại diện 20% phần vốn Nhà nước tại Công ty.

## **II/- Hoạt động của Hội đồng Quản trị:**

### ***1- Những quyết định của HĐQT đã được triển khai thực hiện:***

Trong thời gian từ tháng 5/2017 đến tháng 4/2018, HĐQT đã họp 25 phiên để xem xét quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định đúng theo trình tự thủ tục, được sự thống nhất cao của các thành viên và được lưu giữ đúng quy định. Những nội dung cơ bản HĐQT đã quyết nghị nhằm chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ tập trung vào các lĩnh vực như sau:

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017. Thường xuyên nắm bắt thông tin và định hướng giải quyết những thách thức, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD. Giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc tăng cường nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản lý điều hành Công ty; chỉ đạo thực hiện các biện pháp triệt để thực hành tiết kiệm trong hoạt động SXKD và một số mặt công tác khác.

- Thực hiện công tác tổ chức, cán bộ: sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của Công ty.

- Ban hành các văn bản theo thẩm quyền: quyết định bổ nhiệm cán bộ, thành lập phòng chuyên môn nghiệp vụ; chủ trương thanh toán tiền nhân công ngoài giờ cho công nhân các bộ phận; chủ trương thanh toán cho ủy nhiệm thu thực hiện công tác thu phí dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt ...

- Quyết định phương án đầu tư xe chuyên dùng.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các báo cáo theo quy định của công ty đại chúng chuyển đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, việc công bố thông tin kịp thời, đầy đủ theo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán.

### ***2- Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác:***

HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm bảo đảm thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và các chủ trương, nghị quyết của HĐQT.

Ban Giám đốc đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của Công ty theo nhiệm vụ, kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp với ý thức trách nhiệm cao. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo những vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Ban Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng. Các thành viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc.

Các thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tăng cường xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất, phối hợp tốt trong công tác lãnh đạo và quản lý, điều hành Công ty, đã thực hiện tốt kế hoạch SXKD 2017 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



### **3- Đánh giá chung:**

Năm 2017, trong điều kiện Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động SXKD của Công ty và đã có những chủ trương, những biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động của tình hình, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tổ chức SXKD có hiệu quả, việc làm thu nhập người lao động được bảo đảm, bảo toàn vốn, bảo đảm cổ tức cho cổ đông và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT tổ chức họp đều có sự tham gia, chứng kiến của thành viên Ban Kiểm soát Công ty, các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT đều được xem xét, quyết định đúng theo quy định. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa vào sự thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao vì sự phát triển của Công ty, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 đạt yêu cầu đặt ra.

Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan, chủ yếu là tình hình kinh tế xã hội chung, nên một số mục tiêu của HĐQT có đề ra nhưng thực hiện còn hạn chế như: Lợi nhuận chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao; việc mở rộng địa bàn hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn nên số lượng còn ít, quy mô nhỏ, chủ yếu là dịch vụ cho thuê xe tải chuyên dùng mang tính tạm thời ngắn hạn; thu nhập người lao động không tăng cao so với trước đây; chưa sửa chữa trụ sở làm việc của Công ty; không triển khai được dự án “Xây dựng lò hoả táng ở xã Tân Đông, huyện Thanh Hoá”.

Nguyên nhân của những hạn chế trên do áp lực cạnh tranh của kinh tế thị trường; cơ chế chính sách của Nhà nước trong việc tham gia đấu thầu của doanh nghiệp vừa và nhỏ; ngân sách Thành phố chưa bảo đảm chi cho công tác dịch vụ công ích đô thị, khối lượng DVCI thực hiện ngày càng tăng cao, nhưng do chủ trương giảm đơn giá DVCI trong khi chi phí hoạt động SXKD tăng khá nhiều đã ảnh hưởng đến việc bảo đảm lợi nhuận theo kế hoạch (một số chi phí tăng cao do thực hiện mức lương tối thiểu vùng như tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, chế độ làm ngoài giờ, tiền nghỉ phép năm, chi phí quản lý, trợ cấp thôi việc, ...; các khoản chi phí vật tư, nguyên vật liệu; các khoảng chi hỗ trợ địa phương thực hiện nhiệm vụ chính trị). Tình hình tài chính, nhân lực của Công ty còn một số hạn chế; công tác quản trị Công ty còn có những khó khăn nhất định. Cạnh tranh ngày càng quyết liệt, tham gia đấu thầu các công trình ngày càng khó khăn.

### **II/- Phương hướng, nhiệm vụ năm 2018:**

Năm 2018, dù được UBND Thành phố tiếp tục đặt hàng thực hiện các DVCI đô thị nhưng tình hình SXKD ngày càng có nhiều thách thức và khó khăn hơn do ngân sách chi cho dịch vụ công ích chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố sẽ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty; trình độ, năng lực cán bộ còn một số hạn chế nhất định; trụ sở làm việc cần phải sửa chữa, nâng cấp để đáp ứng hoạt động SXKD trong tình hình mới; chi phí hoạt động SXKD ngày càng tăng lên, nhất là sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành nghề; chuẩn bị lộ trình thoái 100% vốn nhà nước trong năm 2019 ... Vì vậy, HĐQT và Ban Giám đốc phải tập trung trí tuệ,



đề ra các biện pháp điều hành linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả hơn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

**1- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:**

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch
01	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	72,642
02	Doanh thu công ích	“	47,100
03	Lợi nhuận trước thuế	“	4,400
04	Thuế thu nhập DN	“	0,880
05	Lợi nhuận sau thuế	“	3,520

**\* Trích lập các quỹ:**

STT	Hạng mục	ĐVT	Tỷ lệ trích quỹ trên lợi nhuận sau thuế	Số tiền
01	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	20 %	705
02	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	“	10 %	352
03	Quỹ Ban điều hành	“	05 %	187176
04	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức cho cổ đông	“	65 %	2.292

**2- Kế hoạch lao động: tổng số lao động sử dụng bình quân:** 190 người.

**3-Quỹ lương:** 19,7 tỷ đồng. Thu nhập bình quân 8,6 triệu đồng/người/tháng.

**4- Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát:** 262.000.000 đồng.

**5- Đầu tư mua sắm tài sản:**

Trong năm 2018 dự kiến đầu tư:

- Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc: máy photocopy, ... tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

- Mua vật tư, trang thiết bị, dụng cụ cho các bộ phận trực tiếp: (xe 1,8m<sup>3</sup> trung chuyển rác hẻm, xe đẩy tay bằng nhựa composite, thùng rác loại 204 lít và bộ vỏ ruột xe tải phục vụ công tác thường xuyên, máy công cụ, dụng cụ... phục vụ hoạt động của các đội) tổng số tiền là 500.000.000 đồng.

- Trang bị máy móc thiết bị cho xưởng sửa chữa xe chuyên dùng ở Lợi Bình Nhơn: 500.000.000 đồng.

- Mở rộng vườn ươm cây, trang trí đường phố phục vụ lễ, Tết, các sự kiện chính trị... tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

- Sửa chữa nhà làm việc tại trụ sở chính của Công ty: tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng.

**6- Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2018:**

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty, nhất là phát huy và đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua. Công ty hoạt động ổn



CTY CP ĐÔ THỊ TÂN AN  
(TAPUCO)

Số 16.../ BC-ĐTTA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tân An, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**TÓM TẮT VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**I./ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:**

TÀI SẢN		Dư đầu kỳ	Số dư cuối năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	24.225.263.372	25.346.706.785
I	Tiền và các khoản tương đương	7.623.870.991	11.704.936.224
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	15.113.543.535	10.195.829.090
1	Phải thu khách hàng	15.277.514.577	10.315.240.467
2	Các khoản phải thu khác	61.615.100	106.174.765
3	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(225.586.142)	(225.586.142)
III	Hàng tồn kho	1.447.152.641	2.216.353.544
IV	Tài sản ngắn hạn khác	40.696.205	1.229.687.927
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	9.947.792.618	11.767.872.015
I	Tài sản cố định hữu hình	9.775.966.326	8.775.573.005
1	Nguyên giá	18.498.868.143	18.852.528.968
2	Giá trị hao mòn lũy kế	8.722.901.817	(10.076.955.963)
II	Tài sản dài hạn khác		
TỔNG TÀI SẢN		34.173.055.990	37.114.578.800
NGUỒN VỐN		34.173.055.990	37.114.578.800
A	NỢ PHẢI TRẢ	13.401.896.037	15.677.209.000
I	Nợ ngắn hạn	11.922.896.037	14.383.209.000
1	Phải trả người bán-Người mua trả trước	1.387.737.997	5.209.453.304
2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	946.301.165	777.281.661
3	Phải trả người lao động	3.609.825.142	2.621.520.127
4	Chi phí phải trả		
5	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.018.163.955	5.346.257.495



6	Doanh thu chưa thực hiện	500.727.384	
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	460.140.394	428.696.413
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.479.000.000</b>	<b>1.294.000.000</b>
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>20.771.159.953</b>	<b>21.437.369.800</b>
I	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	14.167.000.000	14.167.000.000
II	Quỹ đầu tư phát triển	6.604.159.953	7.270.369.800
III	Quỹ dự phòng tài chính		
IV	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		

## II./ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

DIỄN GIẢI		NĂM TRƯỚC	NĂM NAY
<b>I</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>42.642.325.337</b>	<b>70.145.816.489</b>
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.642.325.337	70.145.816.489
2	Giá vốn bán hàng	32.139.818.570	59.657.679.917
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.502.506.767	10.488.136.572
4	Thu nhập tài chính	280.452.810	219.610.858
5	Chi phí quản lý – bán hàng	5.982.091.032	6.552.988.010
<b>II</b>	<b>Doanh thu khác (thu nhập khác)</b>		
1	Thu nhập khác		35.261.347
2	Chi phí khác	91.450.932	13.005.596
3	Lợi nhuận khác	(91.450.932)	22.255.751
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>4.709.417.613</b>	<b>4.177.015.171</b>
1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	969.644.721	845.965.935
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.739.772.892	3.331.049.236

Các số liệu vừa trình bày trên đều trung thực, hợp lý về tình hình kinh doanh của Công ty, thực hiện theo đúng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Thực hiện tốt chế độ chính sách nhà nước quản lý và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, tiết kiệm có hiệu quả trong năm 2017

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2017 của Công ty kính trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018./.

Nơi nhận :

- Báo cáo ĐHCĐ;
- Lưu VT.


**GIAM ĐỐC**  
 Nguyễn Thị Hồng Vy



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018**

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An, Quy chế làm việc của HĐQT, BGĐ và các phòng ban chuyên môn giúp việc; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị Tân An (HĐQT) năm 2017. Ban Giám đốc Công ty xin báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2017 và thông qua phương hướng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

**I/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ, HĐQT NĂM 2017**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2017, trong điều kiện tình hình Ngân sách thành phố Tân An còn nhiều khó khăn, chưa đảm bảo chi cho các hoạt động công ích, rào cản của chính sách, áp lực cạnh tranh, áp lực trả cổ tức, áp lực các chi phí trong kinh doanh tăng, các công trình XDCB giảm nhiều, kinh doanh các dịch vụ khác tuy đạt được doanh thu nhưng chi phí cao lợi nhuận thấp, khối lượng thực hiện chủ lực chính của Công ty là các dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Tân An như quét dọn vệ sinh đường phố, thu gom VCR thải sinh hoạt, quản lý chăm sóc cây xanh cỏ công viên, quản lý s/c đèn CSCC, nạo vét bùn hồ ga, duy tu s/c chữa cầu đường bộ, mua bán kinh doanh hoa kiểng, công cụ làm vườn, kinh doanh bán lẻ xăng dầu, thu dịch vụ rác thải được đặt hàng giảm bình quân trên 50%, trong khi đó các khoản chi phí tiền lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, trợ cấp thôi việc, chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép năm, bồi dưỡng hiện vật...tăng theo mức lương tối thiểu vùng. Tuy nhiên, HĐQT, BGĐ đã kịp thời đề ra nhiều giải pháp sát với tình hình thực tế của DN để hoạt động, tổ chức điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ chính trị năm 2017.

**2/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và một số nội dung công tác khác**

**- Việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Doanh thu chủ lực thực hiện từ các dịch vụ công ích	31.086.352.215 đồng
Kinh doanh mua bán xăng dầu	26.494.617.828 đồng
Nhận thu tiền rác hộ dân các xã, phường, cơ quan, DN	4.741.544.482 đồng
Thi công duy tu, dặm vá s/c cầu đường bộ, đèn trang trí,	4.554.822.000 đồng
Thực hiện dịch vụ quản lý nhà vệ sinh, dịch vụ rút hầm cầu, nạo vét hồ ga, vĩa sắt CV, vấp hồ ga, trồng, di dời cây xanh, thuê xe nước, mua bán hoa kiểng, di dời, sửa chữa điện và dịch vụ khác.	1.114.355.692 đồng
Tổ chức Chợ hoa xuân, dịch vụ quét dọn vệ sinh hội chợ, VCR,	1.276.663.739 đồng
Sản xuất các loại cây lá màu để thay thế, trồng dặm cây bị chết	70.000 giò

**- Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tài chính (Đã được kiểm toán độc lập)**

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
01	Tổng Doanh thu	57,500	70,400	122
02	Lợi nhuận trước thuế	5.080	4,672	92
03	Thuế thu nhập phải nộp	1,016	0,945	93
04	Lợi nhuận sau thuế	4,064	3,727	92
05	Trích quỹ đầu tư phát triển (20%)	0,812	0,745	92



06	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	0,406	0,372	92
07	Trích quỹ thưởng Ban QL,ĐH (5%)	0,203	0,186	92
08	Lãi cổ tức	2,643	2,424	92
09	Quỹ lương	18,990	18,495	98
10	Thu nhập bình quân/người/tháng	7,8 triệu đồng	7,8 triệu đồng	100

**Nhận xét:** Doanh thu đạt vượt mức kế hoạch, lợi nhuận đạt 92 % giảm 8 % so với kế hoạch dẫn đến các chỉ tiêu về phân phối lợi nhuận giảm theo. Nguyên nhân, là do năm 2018 chế độ BHXH đối với NLĐ có thay đổi lớn nên xin thôi việc rất nhiều Công ty phải giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc với số tiền 407.316.971 đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động, chi phí hoạt động SXCKD tăng làm cho lợi nhuận giảm so với kế hoạch đề ra. Công tác quản lý tài chính luôn được đảm bảo nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, các khối lượng thực hiện đều được nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời, đúng các điều khoản hợp đồng; cân đối doanh thu, chi phí phục vụ SXKD phù hợp với từng công việc, đảm bảo tiền lương, thưởng, chế độ chính sách của NLĐ được ổn định, mức thu nhập tăng so với kế hoạch. Thực hiện các chế độ tài chính đúng nguyên tắc và báo cáo đúng định kỳ (Chi tiết các số liệu tài chính có báo cáo tóm tắt tài chính riêng).

### **3. Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác**

#### **- Công tác tổ chức và quản lý điều hành:**

Tổ chức sắp xếp bố trí đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật phụ trách kiêm nhiệm thêm công tác quản lý, điều hành lao động các đội tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp có hiệu quả; giải quyết 18 trường hợp NLĐ đến tuổi nghỉ hưu và đơn xin chấm dứt HĐLĐ, ký kết HĐLĐ mới 15 trường hợp theo đúng trình tự, quy trình và thanh toán chế độ thôi việc đúng thời gian quy định, trong năm không có trường hợp nào Người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt HĐLĐ với người lao động.

Ban lãnh đạo Công ty luôn phát huy những thành quả đã đạt được, giữ vững lập trường và kinh nghiệm trong quản lý, điều hành thực hiện các dịch vụ kinh doanh theo phương châm mang lại hiệu quả, uy tín, chất lượng, năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, đảm bảo các chế độ chính sách cho CB CNVC-LĐ đúng luật định, bảo toàn nguồn vốn trong kinh doanh. Thực hiện thi công các công trình ngắn hạn, dài hạn, các dịch vụ có giá trị từ nhỏ đến lớn, cân đối lao động, tiết kiệm chi phí, tránh lãng phí, đảm bảo hợp lý, hài hòa, việc làm ổn định, thu nhập tăng thêm và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho NLĐ, nghĩa vụ đối với nhà nước, lãi cổ tức cho nhà đầu tư.

Trong công tác lãnh đạo quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của DN Ban lãnh đạo Công ty luôn tuân thủ đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Quy chế Người đại diện, Điều lệ hoạt động của Công ty, nghị quyết đại hội đồng cổ đông, quyết định, quy chế của HĐQT, BGĐ và các phòng chuyên môn giúp việc, lãnh đạo, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức triển khai các khối lượng công việc kịp thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ giao cho các bộ phận thực hiện công việc. Hàng tháng, duy trì tổ chức họp các bộ phận, họp giao ban để nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện, biểu dương tinh thần làm việc tốt và xếp loại lao động theo quy định của Công ty, đồng thời đề ra các giải pháp phương hướng thực hiện tháng tới, khắc phục các khuyết điểm hạn chế còn tồn tại, xử lý nghiêm những trường hợp NLĐ vi phạm nội quy, quy chế của Công ty; tổ chức sơ kết, tổng kết biểu dương, khen thưởng kịp thời để đồng viên tinh thần NLĐ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **- Công tác chấp hành thực hiện các quy định của pháp luật:**

Thực hiện chế độ nâng bậc lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN, chế độ ốm đau, thai sản, phép năm, chế độ tiền ăn giữa ca, bồi dưỡng hiện vật, trang cấp BHLĐ và các chế độ khác cho NLĐ đầy đủ đúng quy định. Ngay sau khi quỹ lương kế hoạch được thông qua Ban Giám đốc phối hợp với CĐCS xây dựng phương án trả lương, thưởng cho NLĐ theo từng bộ phận theo



mức độ công việc chuyên môn từ giản đơn, đến phức tạp, từ môi trường làm việc có yếu tố độc hại từ thấp đến cao, tiền lương làm việc ngày nghỉ, lễ, tết đối với bộ phận khoán khối lượng, phụ cấp lưu động, thâm niên, chức vụ, trách nhiệm kiêm nhiệm quản lý và triển khai lấy ý kiến của NLĐ thống nhất trước khi thực hiện, tạo sự đồng thuận thống nhất cao, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, đoàn kết nội bộ, chấp hành tốt quy định, quy chế, nội quy lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo tình hình an ninh công nhân luôn được ổn định, trong năm không để xảy ra đình công, lãn công, tổ cáo, khiếu nại vượt cấp không đúng quy định.

Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ (ATLĐ, PCCN) luôn được BLĐ quan tâm và tổ chức cho NLĐ học kiến thức cơ bản, tập huấn kỹ năng ATVSLĐ và phòng chống cháy nổ, trang bị, các thiết bị phòng cháy chữa cháy, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, đo khảo sát môi trường, đăng kiểm, kiểm định các xe chuyên dùng theo định kỳ..., trong năm không có tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra.

Công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trong và ngoài cơ quan được Đảng ủy, HĐQT, BGĐ quan tâm, tuyên truyền vận động mỗi công nhân của Công ty không chỉ với vai trò là một công nhân mà còn là “một an ninh viên” trong công tác phòng ngừa và đấu tranh các loại tội phạm. Trong những ngày lễ, tết đều có phân công cán bộ lãnh đạo, các phòng, tổ bảo vệ, đội tự vệ cơ quan trực xuyên suốt. Năm 2017, Công ty được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” và được UBND thành phố tặng giấy khen.

Công tác thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo Nghị định 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ Luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, phối hợp với CĐCS tổ chức đối thoại định kỳ theo quy chế đối thoại được ban hành; thành lập Hội đồng mua sắm TSCĐ, TSCC, BHLĐ, Tuyển dụng, nâng bậc lương, đơn giá tiền lương, thưởng, tiền lương làm việc ngoài giờ, sửa chữa, thanh lý TSCĐ đều được đưa ra bàn bạc thống nhất trước khi thực hiện, tạo sự nhất trí cao trong CBVC- NLĐ, Công ty được tặng giấy khen của UBND thành phố.

Công tác thực hiện Quy chế phối hợp tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể, hoạt động theo đúng Điều lệ của tổ chức; tổ chức Hội nghị người lao động đúng thời gian quy định, qua Hội nghị BGĐ Công ty đã báo cáo kết quả hoạt động SXKD, công khai tình hình tài chính, quỹ khen thưởng phúc lợi, tiền lương, thưởng, phân phối, chế độ làm thêm giờ vào các ngày nghỉ, lễ, tết đúng quy định, phát động phong trào đăng ký thi đua đạt lao động tiên tiến, thực hiện nội quy lao động, TULĐTT, công tác xã hội phúc lợi từ thiện, xây dựng doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, nếp sống văn minh tại nơi làm việc, nơi cư trú...đều đạt kết quả và được đánh giá xếp loại vững mạnh xuất sắc.

Tổ chức thực hiện học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, gắn với Nghị quyết TW 4 khóa XII, Nghị quyết của Đảng ủy bằng hình thức sinh hoạt tập trung và thường xuyên trong cuộc họp lệ hàng tháng của các bộ phận mang lại hiệu quả cao từ nhận thức đến hành động, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ và tham gia hưởng ứng tích cực các hoạt động phong trào thi đua, hoạt động phúc lợi, từ thiện, tự học tập nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức lối sống, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của Công ty, xây dựng Công ty đạt vững mạnh, phát triển bền vững.

#### **- Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật lao động:**

Với kết quả đạt được như trên, năm 2017 có trên 90% người lao động được xếp loại A Công ty xét công nhận đạt lao động tiên tiến cho 135 CB CNVC lao động, 24 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở; 10 tập thể đạt LĐTT và đề nghị UBND thành phố tặng giấy khen cho 5 tập thể, 42 người lao động đã hoàn thành tốt nhiệm vụ; đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 1 tập thể, 6 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm kế hoạch SXKD năm 2017. Về kỷ luật không có trường hợp vi phạm nội quy lao động của Công ty.



**Nhận xét chung:** Năm 2017 với nhiều khó khăn, thách thức, chi phí tăng, việc làm phụ thuộc vào khách hàng, công việc chủ lực đơn giá giảm như năm 2016, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các cấp lãnh đạo cấp trên, sự đoàn kết thống nhất của CB CNVC-LĐ, các cổ động là sự động viên khích lệ tinh thần để Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, hoàn thành nhiệm vụ được giao, duy trì việc làm, thu nhập cho NLĐ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế cho nhà nước và NLĐ, đảm bảo cổ tức cho cổ động. Xây dựng Công ty phát triển.

## **II/ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2018**

### **1. Nhận định tình hình:**

Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp có cùng ngành nghề sẽ ngày càng lớn, khối lượng thực hiện các dịch vụ công ích tăng, đơn giá giảm bình quân trên 50% so với định mức, công trình XDCB rất ít, nhưng phải đảm bảo mức thu nhập và các chế độ quyền lợi của người lao động theo luật định, trong khi đó chi phí phục vụ SXKD tăng gần 10% so với năm 2017, lao động giảm, năng suất lao động chưa tăng nhiều, trình độ không đồng đều, lao động đa số chưa qua đào tạo, chi phí tiền lương, và các khoản chi phí BHXH, BHYT, BHTN, ... cho người lao động tiếp tục tăng trong năm 2018. Các yếu tố cạnh tranh ngày càng gắt (nhiều DN, cơ sở thành lập). Việc tính toán đầu tư để phát triển với nhiều khó khăn do năm 2019 Công ty tiếp tục thoái vốn theo lộ trình.

### **2. Mục tiêu và giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết năm 2018:**

- **Về mục tiêu:** Công ty có những thuận lợi cơ bản với nhiều năm xây dựng và phát triển về lĩnh vực môi trường đô thị; sự quan tâm tạo mọi điều kiện của lãnh đạo cấp trên giúp cho mọi hoạt động ngành nghề kinh doanh chính của Công ty đạt kết quả trong thời gian qua và sự đồng thuận cao của người lao động, các cổ đông đối với Ban lãnh đạo Công ty. Tin rằng, Ban lãnh đạo Công ty cùng với người lao động và cổ đông sẽ nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ ĐHCĐ đề ra năm 2018, cụ thể như:

STT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu	Ghi chú
01	Doanh thu	Tỷ đồng	73,000	
02	Lợi nhuận trước thuế	"	5,150	
03	Thuế thu nhập phải nộp	"	1,030	
04	Lợi nhuận sau thuế	"	4.120	
05	Lãi cổ tức		2,678	
07	Quỹ lương	"	18,905	
08	Tổng lao động, Trong đó: - Viên chức quản lý - Người lao động	190 người 04 người 186 người		
09	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	7,977	

- **Giải pháp tổ chức thực hiện:** Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 có hiệu quả, Ban Giám đốc đề ra các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty như sau:

#### **+ Đảm bảo việc làm cho người lao động:**

Duy trì thực hiện tốt khối lượng dịch vụ công ích được UBND TP tiếp tục đặt hàng, khai thác tìm kiếm việc làm theo ngành nghề kinh doanh của Công ty để tăng doanh thu. Phát triển kinh doanh Cửa hàng mua bán hoa kiểng, Cửa hàng xăng dầu; tăng năng suất khoán khối lượng, ươm giống các loại hoa lá màu, cây xanh để phục vụ công tác chăm sóc quản lý cỏ, cây xanh, nhận và thi công công trình XDCB, hợp đồng các dịch vụ, thu phí dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt; đảm bảo việc làm, nâng cao mức thu nhập nâng cao đời sống tinh thần người lao động; tuyên truyền vận động NLĐ nâng cao năng suất, chất lượng, ý thức trách nhiệm gắn bó với công việc, đồng hành, chia sẻ những khó khăn, tự học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ thuật đảm bảo, nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng



đầu, bám sát nhiệm vụ, thực hành tiết kiệm các khoản chi phí trong kinh doanh để giảm giá thành, tăng cường, thực hiện phòng, chống tham nhũng lãng phí.

**+ Đảm bảo về tài chính:**

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình thu-chi tài chính, cân đối các khoản chi phí hợp lý và tiết kiệm trong kinh doanh, tránh thất thoát, lãng phí, chi phí không hợp lý; tập trung thu hồi công nợ, quyết toán, thanh toán các khối lượng đã nghiệm thu đúng quy định, báo cáo, kê khai thuế, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước; đảm bảo trả tiền lương, thưởng; thực hiện tốt các chế độ chính sách cho NLĐ, chế độ tài chính đúng quy định. Phát triển các quỹ, bảo toàn nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu kinh doanh và đầu tư, mua sắm TSCĐ, nâng cao năng lực tài chính, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng như cầu trong tình hình mới.

**+ Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Tiếp tục lãnh đạo quản lý điều hành các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Đảm bảo lợi ích cho người lao động, cổ tức cho các nhà đầu tư (cổ đông). Tham mưu HĐQT đầu tư mới các thiết bị chuyên dùng mới phục vụ cho SXKD có hiệu quả hơn và thay thế cho các thiết bị chuyên dùng không còn phù hợp tiến hành thanh lý, nhượng bán, cho thuê các tài sản không mang lại hiệu quả để giảm bớt chi phí, giảm giá thành, thu hồi vốn để tái đầu tư mới, đáp ứng, mang lại hiệu quả hơn trong hoạt động SXKD của DN.

Tiếp tục sắp xếp lao động ở các bộ phận cho phù hợp với tình hình khó khăn của Công ty. Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân có tay nghề, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập, nhằm hạn chế việc tuyển dụng mới; Tiếp tục rà soát, bổ sung sửa đổi những quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình mới để nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của Công ty đã ban hành. Cần nâng cao năng lực điều hành, quản trị doanh nghiệp, chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, từng bước chuẩn hóa kiện toàn bộ máy quản lý điều hành các đội trực tiếp, xây dựng đội ngũ kế thừa có phẩm chất, đạo đức, có năng lực; có kế hoạch tổ chức đào tạo, thu hút nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Đảm bảo trả lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ chính sách của người lao động, nghĩa vụ đối với nhà nước kịp thời đúng thời gian quy định; từng bước cải thiện môi trường làm việc; tận dụng thiết bị chuyên dùng, lực lượng lao động có tay nghề, khai thác thêm tìm kiếm thêm việc làm để tăng doanh thu, thu nhập cho người lao động; thực hiện tốt công tác ATVS LĐ, PCCN trong làm việc, phòng tránh các tai nạn lao động, an toàn về cháy nổ. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, quy chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động NLĐ phát huy dân chủ, gắn bó với Công ty, nâng cao trách nhiệm, tăng năng suất, chất lượng lao động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; tạo mọi điều kiện tốt cho các tổ chức đoàn thể tổ chức hoạt động phong trào thi đua, tham quan nghỉ mát, phong trào thể dục thể thao, hội thi, đóng góp công tác xã hội, tạo không khí vui tươi phấn khởi cho người lao động gắn bó và xây dựng Công ty đạt chuẩn văn hóa, an ninh, trật tự, văn minh đô thị theo các tiêu chí đã quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An./.

**Nơi nhận:**

- Các TV HĐQT;
- BKS, BGĐ;
- Lưu. VT





## **BIÊN BẢN HỌP**

**Về việc xin ý kiến chủ sở hữu để Người đại diện biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An.**

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Tờ trình số 10/TT-ĐTTA ngày 05/4/2018 của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An về việc xin ý kiến Chủ sở hữu theo Thông tư số 21/2014/TT-BTC;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã được Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt kiểm toán thể hiện tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán số 50/BCKT-2017 lập ngày 26/03/2017.

Hội 14 giờ, ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại Văn phòng Sở Tài chính Long An tiến hành cuộc họp. Thành phần dự họp gồm:

**1/ Sở Tài chính:**

- Ông Phan Thanh Quan – Phó Giám đốc;
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Trưởng phòng TCDN;
- Ông Đặng Hoàng Dũng - Chuyên viên phòng TCDN;
- Bà Phùng Ngọc Mai - Chuyên viên phòng TCDN.

**2/ Đại diện Văn phòng UBND tỉnh :**

- Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân - Chuyên viên Phòng Kinh tế 1.

**3/ Sở Kế hoạch & Đầu tư:**

- Ông Trương Văn Liếp - Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh .

**4/ Sở Lao động Thương binh và xã hội:**

- Ông Bùi Thế Nhận – Phó trưởng phòng Lao động việc làm.

**5/ Sở Nội vụ:**

- Ông Lâm Ngọc Truyền – Trưởng phòng CCVC.

**6/ Công ty Cổ phần Đô thị Tân An:**

- Ông Lương Minh Nhựt - Chủ tịch HĐQT;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Vy – Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Trúc – Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng;



### **Nội dung họp:**

Thẩm định các vấn đề tài chính xin ý kiến chủ sở hữu để Người đại diện phần vốn Nhà nước biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Đô Thị Tân An.

Sau khi nghe đại diện Công ty Cổ phần Đô Thị Tân An trình bày về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, cuộc họp phân tích thống nhất như sau:

#### **I. Quỹ tiền lương thực hiện: 18.495.200.304 đồng.**

- Viên chức quản lý (4 người): 1.090.414.728 đồng.
- Người lao động (186 người): 17.404.785.576 đồng.
- Tiền lương bình quân của NLD/tháng: 7.797.843 đồng.

#### **II. Phân phối lợi nhuận năm 2017:**

- Doanh thu thực hiện: 70.400.688.694 đồng.
- Lợi nhuận thực hiện lượng hóa: 5.080.066.838 đồng.
- Lợi nhuận thực tế: 4.672.749.867 đồng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 945.112.874 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 3.727.636.993 đồng.

Trong năm 2017, công ty có số người lao động thôi việc rất nhiều do từ năm 2018 chế độ BHXH đối với người lao động có thay đổi lớn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động. Từ đó làm cho chi phí trợ cấp thôi việc tăng đột biến (407.316.971 đồng), do vậy cuộc họp thống nhất xem đây là yếu tố loại trừ khách quan.

STT	Nội dung	Số tiền
	Lợi nhuận để phân phối, trích lập quỹ	3.727.636.993
1	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế	1.304.672.948
1.1	Quỹ Đầu tư phát triển (20%)	745.527.399
1.2	Các quỹ khen thưởng, phúc lợi	559.145.549
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	372.763.699
	+ Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (5%)	186.381.850
2	Lợi nhuận chia cổ tức:	2.422.964.045
	+ Mức cổ tức / cổ phần	1.710 đồng/cp



## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Tổng doanh thu	Đồng	73.000.000.000
2	Lợi nhuận	Đồng	5.150.000.000
3	Lao động, tiền lương		
	Tổng số lao động	Người	190
3.1	- Ban Quản lý, điều hành	Người	4
	- Người lao động	Người	186
	Tổng quỹ lương		18.905.095.000
3.2	- Ban Quản lý, điều hành	Đồng	1.100.000.000
	- Người lao động	Đồng	17.805.095.000
	- Năng suất lao động bình quân	Đồng	132.000.000
	- Tiền lương bình quân của NLD	Đồng	7.977.193
	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng	245.520.000
4	-HĐQT:	Đồng	148.800.000
	- BKS:	Đồng	96.720.000

## III. Các vấn đề khác.

### - Đầu tư, mua sắm, cải tạo, nâng cấp tài sản:

- Đầu tư trang thiết bị tài sản, công cụ văn phòng: 200.000.000 đồng.
- Đầu tư máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ cho các bộ phận trực tiếp: 500.000.000 đồng.
- Mua tài sản phục vụ xưởng sửa chữa các xe chuyên dung: 500.000.000 đồng.
- Sửa chữa cải tạo trụ sở chính: 1.000.000.000 đồng.
- Mở rộng vườn ươm, trang trí đường phố phục vụ lễ, Tết, các hoạt động chính trị: 200.000.000 đồng.

### Tổng giá trị đầu tư tài sản là 2.400.000.000 đồng.

Vấn đề này, đề nghị Công ty thực hiện theo thẩm quyền đã quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị Tân An.




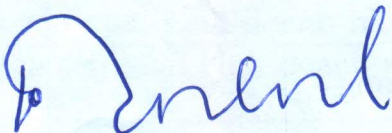
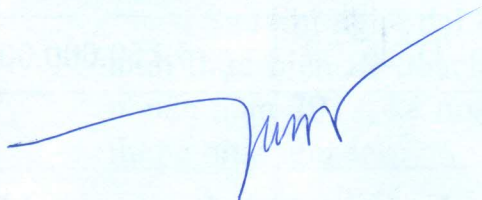
Cuộc họp kết thúc và được thông qua lúc 16 giờ cùng ngày, biên bản được lập thành 06 bản gửi thành viên dự họp, lưu văn thư./.

**ĐD VP.UBND tỉnh**

**ĐD Sở KH & ĐT**

**ĐD Sở Tài chính**

**Phó Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hồng Ngân**


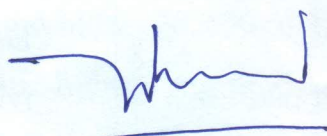
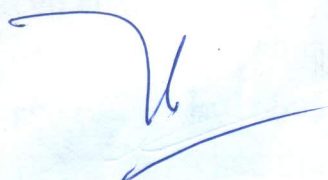
**Trương Văn Liếp**

**Phan Thanh Quan**

**ĐD Sở LĐTB & XH**

**ĐD Sở Nội vụ**

**ĐD Cty CP ĐT Tân An**



**Bùi Thế Nhận**

**Lâm Ngọc Truyền**

**Lương Minh Nhựt**



## **CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

<b>PHẦN I</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA BAN TỔ CHỨC</b>
01	Địa điểm: Tại Hội trường Nhà khách Tổng LĐLĐ Long An, địa chỉ số 139 đường Nguyễn Thái Bình, Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An
02	Thời gian 7h30: Đón khách, phát tài liệu, kiểm tra tư cách cổ đông
03	Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội
04	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
05	Chào cờ - Tuyên bố lý do; giới thiệu đại biểu.
06	Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội.
<b>PHẦN II</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH</b>
01	Thông qua chương trình và Quy chế đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
02	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng năm 2018
03	Báo cáo của BGD về thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT, Quyết định của HĐQT năm 2017
04	Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2017
05	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2017
<b>ĐẠI BIỂU NGHĨ GIẢI LAO</b>	
06	Thông qua tờ trình xin ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề tài chính năm 2018; Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Thù lao Hội đồng quản trị và BKS năm 2018; Sửa đổi bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty; Các vấn đề khác.
07	Thảo luận đóng góp ý kiến các vấn đề xin ý kiến và biểu quyết.
08	Phát biểu của cấp trên
09	Tiếp thu ý kiến phát biểu của cấp trên
10	Thông qua BB, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
11	Chào cờ bế mạc đại hội.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính**

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017, danh sách Công ty Kiểm toán bao gồm:

1. Cty TNHH kiểm toán VACO;
2. Cty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C);
3. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

Trên đây là một số vấn đề, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, lựa chọn./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch HĐQT;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu BKS-DH.

**Trưởng Ban kiểm soát**



**Nguyễn Thị Diệu Hồng**



## BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2017

Kính gửi: Thành viên Hội đồng quản trị;  
Thành viên Ban Điều hành Công ty;  
Các Ông, Bà cổ đông Công ty.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúng tôi – Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành kiểm tra theo quy định và xin được báo cáo tình hình hoạt động của Công ty trong niên độ tài chính năm 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua;

Căn cứ Báo cáo quyết toán Tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã được Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt kiểm toán thể hiện tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 50/BCKT-2017 ngày 26/3/2018;

Căn cứ vào các chứng từ sổ sách của Công Ty năm 2017, đối chiếu với các chính sách, chế độ tài chính và Chuẩn mực Kế toán do Bộ Tài chính ban hành, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

### I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 28 tháng 4 năm 2017, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được cụ thể như sau:

1. Vốn điều lệ:

14.167.000.000 đồng

2. Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
* Tổng doanh thu:	57.500.000.000	70.400.688.694	122,43 %
* Lợi nhuận:	5.080.065.000	4.672.749.867	91,98 %

2.1 Tổng doanh thu 70.400.688.694

Trong đó

- Doanh thu sản xuất kinh doanh 70.145.816.489

- Doanh thu hoạt động tài chính 219.610.858

- Thu nhập khác 35.261.347

2.2 Tổng chi phí: 65.727.938.827

2.3 Lợi nhuận trước thuế 4.672.749.867



2.4.1 Thu nhập chịu thuế TNDN	4.725.564.370
2.4.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	945.112.874
2.5 Lợi nhuận sau thuế	3.727.636.993

### 3. Tài sản cố định hữu hình có đến 31/12/2017:

Số T T	Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
<b>I</b>	<b>Nguyên giá</b>	<b>18.498.868.143</b>	<b>404.261.250</b>	<b>50.600.425</b>	<b>18.852.528.968</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.838.692.988	113.352.159	50.600.425	2.901.444.722
2	Máy móc, TB-PT vận tải	15.627.404.954	290.909.091		15.918.314.045
3	Thiết bị văn phòng	32.770.201			32.770.201
<b>II</b>	<b>Giá trị hao mòn</b>	<b>8.722.901.817</b>	<b>1.402.635.636</b>	<b>48.581.490</b>	<b>10.076.955.963</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	386.856.060	106.628.738	48.581.490	444.903.308
2	Máy móc, TB-PT vận tải	8.312.695.624	1.293.822.218		9.606.517.841
3	Thiết bị văn phòng	23.350.133	2.184.680		25.534.814
<b>III</b>	<b>Giá trị còn lại</b>	<b>9.775.966.326</b>	<b>404.261.250</b>	<b>1.404.654.571</b>	<b>8.775.573.005</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	2.451.836.928	113.352.159	108.647.673	2.456.541.414
2	Máy móc, TB-PT vận tải	7.314.709.330	290.909.091	1.293.822.218	6.311.796.204
3	Thiết bị văn phòng	9.420.068		2.184.680	7.235.387

Để phát triển sản xuất kinh doanh, được sự thống nhất của Đại Hội đồng cổ đông tại Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 28/4/2017, Công ty đã đầu tư tài sản cố định với số tiền **404.261.250** đồng, cụ thể:

- Xe tải ben: 290.909.091 đồng
- Nhà xe văn phòng làm việc: 113.352.159 đồng

### 4. Công nợ phải thu đến 31/12/2017 là 10.195.829.090 đồng, trong đó:

#### 4.1.1 Phải thu khách hàng 10.177.740.467 đồng, chi tiết:

1. Ban Quản lý dự án tỉnh Long An	73.143.000
2. Ban Quản lý dự án TP Tân An	187.113.000
3. Phòng Quản lý đô thị TP Tân An	9.298.698.742
4. Phòng tài chính – Kế hoạch TP Tân An	23.100.000
5. Khách hàng khác	595.685.725
<b>4.1.2 Trả trước người bán</b>	<b>137.500.000</b>
<b>4.1.3 Dự phòng khoản phải thu khó đòi</b>	<b>225.586.142</b>
<b>4.1.4 Phải thu khác</b>	<b>106.174.765</b>

#### 4.2 Công nợ phải trả đến 31/12/2017 là 15.597.891.448 đồng; trong đó:



**4.2.1 Phải trả người bán, chi tiết: 6.369.373.304**

1. Công ty CP Kỹ thuật Đông Phương	380.696.976
2. Phòng Tài chính – Kế hoạch TP Tân An	2.640.122.155
3. Cty TNHH Ô tô CD Hiệp Hòa	3.195.000.000
4. Các nhà cung cấp khác	153.554.173

**4.2.2 Người mua trả tiền trước: 134.080.000**

**4.2.3 Thuế và các khoản nộp Nhà nước: 876.428.600**

1. Thuế GTGT	608.293.588
2. Thuế TNDN	268.135.012

**4.2.4 Phải trả người lao động 2.125.785.431**

**4.2.5 Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác, chi tiết: 5.604.039.536**

1. Thu hộ đất nghĩa trang	74.000.000
2. Cổ tức	5.524.039.536
3. Khác	6.000.000

**4.2.6 Quỹ khen thưởng, phúc lợi, QTBDH 488.184.577**

**5. Tiền lương và thu nhập của người lao động:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng quỹ lương - Người lao động: - Viên chức quản lý:	18.495.200.304 đồng 17.404.785.576 đồng 1.090.414.728 đồng	Số quyết toán
4	Lao động ( người ) - Người lao động - Viên chức quản lý:	190 186 04	
5	Tiền lương người lao động bình quân	7.797.843 đồng /ng/th	

Tổng quỹ lương của Công ty Cổ phần Đô thị Tân An được các Sở ngành chức năng quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước .

**6. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu:**

S TT	Chỉ tiêu	Số dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
	<b>Tổng cộng :</b>	<b>20.771.159.953</b>			<b>21.516.687.352</b>



1	Vốn điều lệ	14.167.000.000			14.167.000.000
2	Quỹ Đầu tư phát triển: Tăng do trích quỹ	6.604.159.953	745.527.399		7.349.687.352

## II. Đánh giá xếp loại doanh nghiệp, Viên chức quản lý doanh nghiệp:

(Căn cứ Điều 14 Phương pháp đánh giá hiệu quả và kết quả xếp doanh nghiệp – Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015)

### 1. Đánh giá xếp loại doanh nghiệp

**Tiêu chí 1:** Tổng doanh thu:

\* Tổng doanh thu kế hoạch năm 2017: 57.500.000.000

\* Tổng doanh thu thực hiện năm 2017: 70.400.688.694

Doanh thu thực hiện so với kế hoạch đạt: 122,43 %

**Xếp loại : A**

**Tiêu chí 2 : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu**

Lợi nhuận kế hoạch năm 2017: 5.080.065.000

Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2017: 4.064.052.000

Lợi nhuận thực hiện năm 2017: 4.672.749.867

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2017: 3.727.636.993

Vốn chủ sở hữu kế hoạch: **20.771.159.953**

Vốn chủ sở hữu thực hiện bình quân: **21.104.264.876**

**$(20.771.159.953 + 21.516.687.352)/2 = 21.143.923.652$**

Theo Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 về Giám sát vốn đầu tư nhà nước vào doanh nghiệp; Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước

Các tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều này được xác định và tính toán từ số liệu trong các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo thống kê định kỳ theo quy định hiện hành của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập và của công ty mẹ.

Các tiêu chí ... 2, ... quy định tại Khoản 1 Điều này khi tính toán được xem xét, loại trừ các yếu tố tác động:

***Do nguyên nhân khách quan là trong năm 2017 người lao động tại Công ty thôi việc nhiều, do chế độ BHXH có thay đổi lớn nên chi phí chi phí trợ cấp thôi việc tăng đột biến số tiền 407.316.971 đồng, do đó lợi nhuận lượng hóa là:  $4.672.749.867 + 407.316.971 = 5.080.066.838$  đồng, cụ thể như sau:***

Lợi nhuận thực hiện lượng hóa: 5.080.066.838

Lợi nhuận sau thuế lượng hóa: 4.053.490.570

\* Tỷ suất lợi nhuận sau thuế kế hoạch :  **$\frac{4.064.052.000}{20.771.159.953} \times 100 = 19,57 \%$**   
trên vốn Chủ sở hữu

\* Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện :  **$\frac{4.053.490.570}{21.143.923.652} \times 100 = 19,17 \%$**



trên vốn Chủ sở hữu

21.143.923.652

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện trên vốn chủ sở hữu so với tỷ suất lợi nhuận sau thuế kế hoạch trên vốn chủ sở hữu giảm 0,40 %.

$$(19,17 \% - 19,57 \% = - 0,4 \%)$$

**Xếp loại : B**

**Tiêu chí 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn**

\* Doanh nghiệp không có nợ quá hạn

\* Hệ số khả năng thanh toán :  $\frac{25.346.706.785}{14.303.891.448} > 1$  ( Đạt 1,77 )

14.303.891.448

**Xếp loại: A**

**Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành**

Cho đến thời điểm đánh giá xếp loại doanh nghiệp, doanh nghiệp chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc doanh nghiệp vi phạm pháp luật hiện hành.

**Kết luận : Do tiêu chí 2 đạt loại B; không có tiêu chí nào loại C nên Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Tân An xếp loại B .**

## **2. Đánh giá Viên chức quản lý doanh nghiệp:**

**2.1** Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện trên vốn chủ sở hữu so với tỷ suất lợi nhuận sau thuế kế hoạch trên vốn chủ sở hữu giảm 0,40 %.

$$(19,17 \% - 19,57 \% = - 0,4 \%)$$

**2.2** Viên chức quản lý doanh nghiệp tại Công ty đã:

- Hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được giao theo chương trình, kế hoạch công tác năm, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc;

- Luôn gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ cương, kỷ luật; nội quy, quy chế của tập đoàn, tổng công ty, công ty;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh; lễ lối làm việc chuẩn mực.

**2.3** Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Tân An đạt loại B.

**Kết luận :** Viên chức quản lý doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ năm 2017.

## **III. Nhận xét và kiến nghị:**

### **1. Về công tác kế toán:**

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2017 do Công ty lập đã được và Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt kiểm toán, Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến các kiểm toán viên độc lập là Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán , chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



- Tổ chức ghi chép kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo chế độ kế toán thống kê, sổ sách ghi chép rõ ràng, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ quy định, cuối niên độ kế toán tiến hành đối chiếu xác nhận nợ kịp thời.

Ban Kiểm soát chỉ kiểm tra số liệu trên các chứng từ, hóa đơn có tại Công ty, không tiến hành xác minh, đối chiếu. Nếu sau này có phát sinh chênh lệch trong quá trình thanh kiểm tra của các đơn vị khác, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm điều chỉnh cho phù hợp.

## **2. Về công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:**

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị của Công ty tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo quy định để triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã bám sát thực tế hoạt động của Công ty để ban hành các nghị quyết định hướng cho hoạt động điều hành. Hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có đủ các thành viên tham dự và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn đạt được sự nhất trí cao trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đã tuân thủ các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện đúng Điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua vào ngày 28 tháng 4 năm 2017.

Ban điều hành Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thực hiện tốt chế độ chính sách của nhà nước, quản lý - sử dụng tiền vốn đúng mục đích và có hiệu quả; tích cực thu hồi nợ hạn chế phát sinh nợ mới, cuối niên độ kế toán phải tiến hành đối chiếu xác nhận nợ kịp thời.

Trên đây là một số vấn đề mà Ban Kiểm soát đã kiểm tra kính báo cáo với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các ông bà cổ đông của Công ty ./.

**Thành viên**

**Trưởng Ban kiểm soát**



**Lại Thanh Nhân**



**Võ Phước Toàn**



**Nguyễn Thị Diệu Hồng**



**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN NĂM 2018**

*Căn cứ:*

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 08/12/2014;

Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Đô thị Tân An .

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.**

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 22/03/2018 được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.



2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và 2 thành viên do Hội đồng quản trị HĐQT Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và thư mời;

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp các tài liệu họp có liên quan.

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông phân công nhiệm vụ thành viên để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm: Chủ tọa Đại hội 2 thành viên HĐQT Công ty.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;



c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

### **Chương III** **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội**

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 7. Tiến hành Đại hội**

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

#### **Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội**

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh (nếu có); thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Bầu miễn nhiệm thành viên BKS; thông qua báo cáo tài chính năm thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

8.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử.

#### **Điều 9. Phiếu biểu quyết:**

9.1. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền



của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

#### **Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung (Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến) và khi kết thúc Đại hội nộp lại phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

#### **Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

#### **Điều 12. Biên bản Đại hội**

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

#### **Điều 13. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: VT HĐQT.

  
**PM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH**  
  
**Lương Minh Nhựt**



**CÔNG TY CP ĐÔ THỊ TÂN AN  
(TAPUCO)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQĐHĐCĐ-ĐTTA

Tân An, ngày tháng 4 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Quyết định số 513 /QĐ-UB ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Long An về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An thành Công ty cổ phần Đô thị Tân An;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị Tân An ngày 24 tháng 5 năm 2016;
- Căn cứ Biên bản ĐHĐCĐ thường niên số /BB-ĐHĐCĐ-ĐTTA ngày 27 tháng 4 năm 2018.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 13/BC-HĐQT-ĐTTA ngày 15/4/2018 của HĐQT về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018. Cụ thể như sau:

*Kết quả SXKD 2017:*

- Doanh thu: 70,400 tỉ đồng, đạt 122 % kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 4,170 tỉ đồng, đạt 82 % kế hoạch.

*Kế hoạch SXKD 2018:*

- Doanh thu: 72,642 tỉ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 4,400 tỉ đồng.

Đại hội thống nhất 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Báo cáo để hoàn thành thắng lợi kế hoạch SXKD năm 2018.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo số 17.A/BC-ĐTTA ngày 15/4/2018 của Giám đốc Công ty về thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo số 16/BC-ĐTTA ngày 06/4/2018 về tóm tắt tình hình tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.



**Điều 4.** Thông qua Báo cáo số 01/BC-ĐTTA ngày 14/4/2018 của Ban Kiểm soát về hoạt động giám sát năm 2017.

**Điều 5.** Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 10/TTr-ĐTTA ngày 05/ 4/2018 của HĐQT về:

- Phương án phân bổ lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức 2017; Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017;
- Kế hoạch SXKD 2018, lao động tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2018;
- Một số vấn đề khác về đầu tư, mua sắm trang thiết bị máy móc phục vụ SXKD, trang thiết bị văn phòng và sửa chữa trụ sở làm việc.

**Điều 7.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết được thông qua toàn văn tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và có giá trị thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2018.

HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các công việc được ĐHĐCĐ thông qua trong Nghị quyết này bảo đảm lợi ích của Công ty, của người lao động, phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy Công ty (b/c);
- HĐQT, BKS (t/h);
- BGĐ (t/h);
- BCH CĐCS Công ty (t/h);
- Các bộ phận trực thuộc (t/h);
- Cổ đông;
- Lưu VT.

**Lương Minh Nhựt**